

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 30-8- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Nhị.

2. Bà Lê Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm A Tắc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Dương Đình Lũy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường của Ủy ban nhân dân xã Phước Thành, huyện X, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST ngày 05/8/2017 đối với các bị cáo:

1. **Cao Ngọc C**, sinh năm 1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: thôn An Thạnh 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Cao Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thùy H và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 13/HSST ngày 07/9/1988 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ninh Sơn, tỉnh Thuận Hải xử phạt Cao Ngọc C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”.

+ Bản án số 77/HSST ngày 03/10/1991 của TAND tỉnh Thuận Hải xử phạt Cao Ngọc C 09 (chín) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”.

+ Bản án số 34 /HSST ngày 13/12/1993 của TAND tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cao Ngọc C 07 (bảy) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”, 01 (một) năm về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”, bị cáo kháng cáo. Bản án số 1007/HSPT ngày

31/3/1994 của Tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bác kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo chấp hành xong án phạt tù của các Bản án trên vào ngày 11/9/2007.

+ Bản án số: 22/2017/HSST ngày 22/6/2017 của TAND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cao Ngọc C bị 07 (bảy) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo kháng cáo (chưa xét xử phúc thẩm).

+ Bản án số: 16/2017/HSST ngày 18/7/2017 của TAND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cao Ngọc C 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (án đã có hiệu lực pháp luật).

+ Bản án số: 69/2017/HSST ngày 17/8/2017 của TAND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cao Ngọc C 06 (sáu) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (án chưa có hiệu lực pháp luật).

2. Đỗ Thị Q, sinh năm 1966 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn Lạc Tân 1, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không đi học; Dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); Có chồng Trần Ngọc L và 05 con; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân:

+ Bản án số: 22/2017/HSST ngày 22/6/2017 của TAND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Đỗ Thị Q 05 (năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo kháng cáo (chưa xét xử phúc thẩm).

+ Bản án số: 16/2017/HSST ngày 18/7/2017 của TAND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (đã có hiệu lực pháp luật vào ngày 23/8/2017) xử phạt Đỗ Thị Q 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số: 69/2017/HSST ngày 17/8/2017 của TAND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Đỗ Thị Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (án chưa có hiệu lực pháp luật).

Các bị cáo hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để xử lý ở các vụ án khác.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Chị Chamalé Thị N, sinh năm 1989. (Có mặt)

2/ Anh Chamalé Đ, sinh năm 1986. (Có mặt)

Cùng trú tại: thôn Suối Đá, xã Phước Tiến, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Bà CaDá Thị N, sinh năm 1962. (Có mặt)

4/ Ông PuPur V, sinh năm 1961. (Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn Tà Lú 2, xã Phước Đại, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. (Có mặt)

2/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1966. (Có mặt)

3/ Bà Chương Thị C, sinh năm 1962. (Có mặt)

Cùng trú tại: thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/4/2016 và tối ngày 09/12/2016, Cao Ngọc C rủ Đỗ Thị Q đi trộm cắp bò làm thịt bán lấy tiền, Q đồng ý. Khi đi C chuẩn bị 03 con dao, 01 cái búa, 02 giỏ nhựa, 01 đòn gánh, 01 sợi dây thừng dài 2m và dùng xe mô tô nhãn hiệu **Atila** màu đen Biển số đăng ký 85V2- 7723 (xe của C) chở Q đi từ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo quốc lộ 27A lên huyện Ninh Sơn tìm kiếm bò. Do không tìm được bò nên khi đến khu vực thị trấn Tân Sơn (nơi ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 27A và 27B) C điều khiển xe đi vào đường quốc lộ 27B lên huyện X trộm cắp bò hai lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/4/2016, khi đến đoạn đường thuộc thôn Tà Lú 2, xã Phước Đại, huyện X lúc này các gia đình ở hai bên đường đã tắt đèn ngủ, C dừng lại giao xe dặn Q tránh đi chỗ khác chờ C đi tìm và làm thịt bò. C cầm theo số dụng cụ đã chuẩn bị, đi vào đường thôn Tà Lú 2 đoạn trước nhà chị KaDá Thị Quyết phát hiện phía sau nhà có cột 05 con bò, C đi đến mở dây dắt 01 con bò có đặc điểm “Bò cái tơ lông màu trắng; cao khoảng 1,2m; dài khoảng 1,8m” đi ra đến khu vực cột mốc có ký hiệu “cầu Km 18 + 199” quốc lộ 27B cột bò vào một cây rừng, dùng búa đập đầu bò, dùng dao xẻ lấy thịt. Làm xong, C bỏ thịt vào 02 giỏ nhựa, gọi điện cho Q chạy xe đến cùng C khiêng 02 giỏ thịt lên xe chở về huyện Thuận Nam bán cho bà Trần Thị M, bà Nguyễn Thị D ở xã Cà Ná, huyện Thuận Nam được 5.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 10/12/2016, khi đến đoạn đường thuộc thôn Suối Đá, xã Phước Tiến, huyện X. C phát hiện sau nhà ông Pinăng Nhất có cột 03 con bò nên dừng lại giao xe và dặn Q tránh chỗ khác chờ, còn C cầm theo số dụng cụ đã chuẩn bị giấu vào bụi cây, rồi đi về phía sau nhà ông Nhất (nơi cột 03 con bò) mở dây dắt 01 con bò có đặc điểm: “Bò cái lông màu trắng; cao 1,2m; dài 1,8m; sừng dài 10cm” rồi quay lại bụi cây lấy dụng cụ, dắt bò đi qua phía bên kia Quốc lộ 27B đến rẫy ông Bùi Long Tập cột bò vào một cây rừng, dùng búa đập đầu bò, dùng dao xẻ lấy thịt. Làm xong, C bỏ thịt vào 02 cái giỏ

không đến chỗ giấu xe và cùng Q chở thịt bò về bán cho bà Trần Thị M, bà Chương Thị C được 6.500.000 đồng.

Theo các kết luận định giá: Số 02/KLĐG, số 15/KLĐG, số 22/KLĐG vào các ngày 25/7/2016, ngày 10/5/2017, ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá huyện X:

+ Con bò cái tơ lông màu trắng của gia đình bà CaDá Thị N có giá trị 19.000.000 đồng.

+ Con bò cái lông màu trắng của gia đình bà Chamalé Thị N, trú thôn Suối Đá, xã Phước Tiến, huyện X có giá trị 19.000.000 đồng. Con bò cái mẹ của gia đình bà Chamalé Thị N, bị các bị cáo “Trộm cắp” trước đó đã sinh ra 01 con bê con có giá trị 4.000.000 đồng do không có sữa bú đã bị chết.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) đã xác định các vật chứng, công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội như sau:

- 01 con dao nhọn; 02 dao dài 25cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 cái búa; 02 giỏ nhựa màu xanh; 01 đòn gánh; 01 sợi dây thừng dài 2m; chiếc xe mô tô 85V2- 7723; 02 điện thoại di động. Cơ quan chức năng huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã thu giữ và xử lý.

- 01 (một) sợi dây thừng màu trắng đã cũ, có đường kính 01cm, được cột thắt nút là sợi dây của bà Chamalé Thị N dùng cột bò vào đêm 09/12/2016.

- 01 (một) sợi dây thừng màu trắng là sợi dây của bà CaDá Thị N dùng cột bò vào đêm 19/4/2016.

- 01 (một) chai nhựa trong có nắp màu đỏ, đường kính nơi rộng nhất là 06cm, cao 20cm, trên nắp có ghi dòng chữ COCACOLA, thân chai có in “NSX1905160253; HSD 151116N3W24B, bên trong chai có chất dịch màu cam nâu”.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q thành khẩn khai báo, thú nhận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời thoả thuận chỉ riêng bị cáo C chịu trách nhiệm bồi thường cho:

+ Gia đình bà Chamalé Thị N: 23.000.000 đồng.

+ Gia đình bà CaDá Thị N: 19.000.000 đồng.

Những người bị hại không đồng ý thoả thuận của các bị cáo C, Q và đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo C, Q phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp bò làm thịt bán lấy tiền tại các huyện Ninh Sơn, Thuận Nam, Ninh Phước, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thuộc tỉnh Ninh Thuận. Cơ quan chức năng của các huyện, thành phố trên đã thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 06/QĐ/KSĐT ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện X truy tố bị cáo Cao Ngọc C và bị cáo Đỗ Thị Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, các điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 và Điều 53 của BLHS xử phạt bị cáo Cao Ngọc C từ 18 tháng đến 24 tháng tù, bị cáo Đỗ Thị Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tổng hợp hình phạt của Bản án số 16/2017/HSST ngày 18/7/2017 của TAND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận .

- Áp dụng: Điều 42 của BLHS, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc Cao Ngọc C và Đỗ Thị Q phải liên đới bồi thường cho gia đình bà Chamalé Thị N 23.000.000 đồng, gia đình bà CaDá Thị N 19.000.000 đồng .

- Áp dụng: Điều 41, Điều 42 của BLHS, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) để xử lý vật chứng của vụ án.

- Bà Trần Thị M, bà Chương Thị C, bà Nguyễn Thị D là những người mua thịt bò nhưng không biết số thịt này do các bị cáo C, Q phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý những người này về tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của VKSND huyện X.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện VKSND huyện X.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, VKSND huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Cao Ngọc C đã rủ rê và cùng với bị cáo Đỗ Thị Q lén lút chiếm đoạt của gia đình bà Chamalé Thị N và gia đình bà CaDá Thị N mỗi gia đình 01 con bò làm thịt bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần I: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/4/2016, C và Q trộm cắp 01 con bò cái tơ lông màu trắng; cao khoảng 1,2m; dài khoảng 1,8m của gia đình bà CaDá Thị N ở thôn Tà Lú 2, xã Phước Đại, huyện X có giá trị 19.000.000 đồng.

Lần II: Khoảng 00 giờ 30 ngày 10/12/2016, C và Q trộm cắp 01 con bò cái lông màu trắng; cao 1,2m; dài 1,8m; sừng dài 10cm của gia đình bà Chamalé Thị N ở thôn Suối Đá, xã Phước Tiến, huyện X có giá trị 19.000.000 đồng. Con bò cái mẹ của gia đình bà Chamalé Thị N bị các bị cáo “Trộm cắp” trước đó đã sinh ra 01 con bê con, kết quả định giá xác định có giá trị 4.000.000 đồng do không có sữa bú đã bị chết.

(Theo các kết luận định giá số 02/KLĐG, số 15/KLĐG, số 22/KLĐG vào các ngày 25/7/2016, ngày 10/5/2017 và ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá huyện X)

Trị giá 02 con bò mà các bị cáo C, Q chiếm đoạt của gia đình bà Nay và gia đình bà Nghém là 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện. Cáo trạng số 06/QĐ/KSĐT ngày 02/8/2017 của VKSND huyện X truy tố các bị cáo Cao Ngọc C và Đỗ Thị Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có căn cứ.

Bị cáo C và bị cáo Q trong năm 2016 hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tại địa bàn huyện X, mỗi lần “Trộm cắp tài sản” đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Từ năm 1988 đến năm 1993, Cao Ngọc C nhiều lần phạm tội đã bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Thuận Hải; Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải và Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam” chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong năm 2016, Đỗ Thị Q được Cao Ngọc C rủ rê cùng đi “Trộm cắp tài sản”, biết việc làm của Cao Ngọc C bị pháp luật ngăn cấm nhưng Đỗ Thị Q không những không ngăn cản mà còn cùng Cao Ngọc C nhiều lần “Trộm cắp tài sản” ở nhiều địa phương khác nhau trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận vì thế phải xử lý thật nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú, tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện X đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm (o, p) khoản 1 Điều 46 của BLHS xem xét giảm nhẹ phần nào cho các bị cáo khi lượng hình là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu Cao Ngọc C và Đỗ Thị Q phải liên đới bồi thường cho gia đình bà Chamalé Thị N 23.000.000 đồng, gia đình bà CaDá Thị N 19.000.000 đồng, yêu cầu của các bị hại được các bị cáo đồng ý bồi thường phù hợp với quy định tại Điều 42 của BLHS, các điều 584, 585, 586 và 589 của BLDS nên chấp nhận. Căn cứ vào mức độ vi phạm của bị cáo Cao Ngọc C và Đỗ Thị Q nên buộc mỗi người phải bồi thường cho:

- + Gia đình bà Chamalé Thị N 11.500.000 đồng.
- + Gia đình bà CaDá Thị N 9.500.000 đồng

[4] Về vật chứng

+ 01 (một) sợi dây thừng màu trắng đã cũ, có đường kính 01cm, được cột thắt nút của bà Chamalé Thị N. Sợi dây không còn giá trị sử dụng, gia đình bà Nay không yêu cầu nhận lại, Đại diện VKSND huyện X đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS.

+ 01 con dao nhọn dài 40cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 02 dao dài 25cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại, 01 cái búa loại 3kg, cán gỗ, đầu bằng kim loại; 02 giỏ nhựa màu xanh sọc vàng; 01 đòn gánh (thanh gỗ) dài 01m; 01 sợi dây thừng dài 2m; chiếc xe Mô tô 85V2- 7723 (xe của C), 02 điện thoại di động (01 của C, 01 của Q). Quá trình điều tra, Cơ quan chức năng của huyện Ninh Sơn đã thu giữ để xử lý ở một vụ án khác nên không đề cập tới.

+ Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã giao trả cho gia đình bà CaDá Thị N 01 (một) sợi dây thừng màu trắng nên không xét đến.

+ Đối với 01 (một) chai nhựa trong có nắp màu đỏ, đường kính nơi rộng nhất là 06cm, cao 20cm, trên nắp có ghi dòng chữ COCACOLA, thân chai có in “NSX1905160253; HSD 151116N3W24B, bên trong chai có chất dịch màu cam nâu” là vật không liên quan đến vụ án, Đại diện VKSND huyện X đề nghị tiếp tục giao cho Công an huyện X tạm giữ để điều tra và xử lý là có căn cứ.

[5] Trong vụ án này, bà Trần Thị M, bà Chương Thị C, bà Nguyễn Thị D đều trú xã Cà Ná, huyện Thuận Nam là những người mua thịt bò của C, Q bán, nhưng không biết số thịt này do C, Q trộm cắp bò của người khác mà có. Cơ quan điều tra và VKSND huyện X không xem xét, xử lý đối với bà Trần Thị M, bà Chương Thị C và bà Nguyễn Thị D về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của

BLTTHS, Điều 147 của BLTTDS, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, các điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc C 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 16/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận là 03 (ba) năm tù, buộc bị cáo Cao Ngọc C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, các điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 16/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận là 02 (hai) năm tù, buộc bị cáo Đỗ Thị Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc: Cao Ngọc C và Đỗ Thị Q phải liên đới bồi thường cho gia đình bà Chamalé Thị N 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng, gia đình bà CaDá Thị N 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho:

+ Gia đình bà Chamalé Thị N 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng.

+ Gia đình bà CaDá Thị N 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án một khoản lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng: Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây thừng màu trắng đã cũ, có đường kính 01cm, được cột thắt nút.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X vào ngày 28/7/2017)

+ Giao cho Công an huyện X tiếp tục tạm giữ 01 (một) chai nhựa trong có nắp màu đỏ, đường kính nơi rộng nhất là 06cm, cao 20cm, trên nắp có ghi dòng chữ COCACOLA, thân chai có in “NSX1905160253; HSD 151116N3W24B, bên trong chai có chất dịch màu cam nâu” để điều tra, xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích chế định Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện X;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Hùng